

SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TS NGUYỄN THỊ HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS NGUYỄN THỊ DUNG

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Ngày nhận:

15-3-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

30-3-2022

Ngày duyệt đăng:

25-4-2022

Tóm tắt: Một trong những thành tựu của Đảng sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đó là phát triển lý luận và thực tiễn về dân chủ XHCN, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bài viết làm rõ quá trình phát triển nhận thức của Đảng về dân chủ XHCN, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh điểm mới quan trọng và vô cùng ý nghĩa về phát huy mạnh mẽ dân chủ XHCN, quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa:

Dân chủ; dân chủ xã hội chủ nghĩa; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

1. Nhận thức của Đảng về dân chủ xã hội chủ nghĩa trước năm 2021

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng luôn quan tâm xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ XHCN; mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm nhân dân là chủ và làm chủ trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đại hội VI của Đảng (1986) đề ra 4 bài học, trong đó nêu rõ: “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”¹. Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991) thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991), nhấn mạnh: “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”² và nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp cách mạng là “xây dựng và từng bước

hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và pháp luật bảo đảm”³. Đến Đại hội VIII (1996) của Đảng, cùng với việc nhấn mạnh việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, Đảng chỉ rõ cần phải thực hiện tốt các cơ chế làm chủ của nhân dân: làm chủ thông qua đại diện là các cơ quan dân cử và các đoàn thể; làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản, bằng các quy ước, hương ước tại cơ sở phù hợp với luật pháp của Nhà nước. Đảng và Nhà nước tiếp tục đổi mới phong cách, bảo đảm

dân chủ trong quá trình chuẩn bị ra quyết định và thực hiện các quyết định.

Tổng kết 15 năm đổi mới, Đại hội IX (2001) của Đảng rút ra 4 bài học chủ yếu, trong đó có bài học: “đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”⁴. Một trong những điểm mới của Đại hội IX là đã bổ sung nội dung “dân chủ” vào mục tiêu chung của cách mạng. Đến năm 2006, Đại hội X của Đảng có bước phát triển nhận thức mới về dân chủ. Thành tố “dân chủ” được bổ sung vào đặc trưng thứ nhất của xã hội XHCN mà Việt Nam xây dựng: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bên cạnh đó, Đảng đã điều chỉnh đặc trưng thứ hai, từ “do nhân dân lao động làm chủ” thành “do nhân dân làm chủ”. Đây là bước đổi mới trong nhận thức của Đảng về dân chủ: “xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là do nhân dân làm chủ”; “xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”⁵; “dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nhà nước đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân”⁶.

Đại hội XI của Đảng thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, một lần nữa khẳng định “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực.

Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁷. Xác định dân chủ XHCN là mục tiêu phấn đấu, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị, do Đảng lãnh đạo, Đại hội lần thứ XI tiếp tục nhấn mạnh: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, “Nhà nước là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Do vậy cần phải “xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất”⁸.

Đại hội XII (2016) của Đảng với tiêu đề: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân”, Đại hội bổ sung thành tố “hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân” trong mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội⁹. Điều này thể hiện sự nhận thức sâu sắc, đầy đủ của Đảng không chỉ về bản chất của nền dân chủ XHCN, mà còn về vai trò của dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội khẳng định: Dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. “Vai trò của nhân dân đã được phát huy trong việc bảo đảm việc thực thi thực chất, đầy đủ và rộng rãi quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”¹⁰. Quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn, hệ trọng của đất nước được quan tâm. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, dân chủ hóa trong các lĩnh vực còn có nhiều hạn chế trong tổ chức

thực hiện và chưa đồng bộ so với yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Một số nội dung về dân chủ, quyền con người chưa được cụ thể hóa thành luật, chính sách; nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về dân chủ và thực hành dân chủ XHCN chưa đầy đủ. Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi còn bị vi phạm, việc thực hiện dân chủ có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật. Điều này đòi hỏi phải được tiếp tục hoàn thiện về quan điểm, chủ trương cũng như tổ chức thực hiện.

2. Bước phát triển mới tại Đại hội XIII của Đảng

Đại hội XIII (2021) của Đảng đã bổ sung một nội dung quan trọng về dân chủ và phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân; đồng thời cũng chính là khẳng định việc nhất quán hiện thực hóa mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Với phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, Đại hội nhấn mạnh: Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Hiến pháp* năm 2013, bảo đảm tất cả các quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện phải được thực hiện đúng đắn, hiệu quả, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, tại mục XII, một lần nữa Đảng đánh giá cao vai trò của nhân dân trong cách mạng Việt Nam, thực hiện mục tiêu xuyên suốt của quá trình cách mạng: độc lập dân tộc và CNXH và mục tiêu cụ thể từng thời kỳ, từng giai đoạn trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Khẳng định, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và sự cần thiết của việc “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ

của nhân dân”¹¹. Theo đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được hiểu là: Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện thành công một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”¹².

Điểm mới về phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân tại Đại hội XIII của Đảng được thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, Đảng đã bổ sung nội dung “Dân thụ hưởng” vào phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹³. Điều này cho thấy, Đảng đặt quyền lợi của người dân vào trung tâm các quyết sách, đường lối của mình. Bằng việc tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và *Hiến pháp* năm 2013, bảo đảm tất cả các quyền lực thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Mục đích cuối cùng là dân được thụ hưởng các thành quả.

Thứ hai, xác định rõ hơn vai trò của các chủ thể trong thực hành dân chủ: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”¹⁴. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa

là thành viên của hệ thống chính trị, vừa là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội, nên trách nhiệm của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân có vai trò rất lớn. Điều này được thể hiện thông qua cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị được xác lập trên cơ sở mối quan hệ mật thiết giữa các chủ thể trong cơ chế vận hành. Nhiệm vụ của Đảng đối với bảo đảm, phát huy nền dân chủ XHCN là nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn sinh động để đề ra chủ trương, đường lối xây dựng và ngày càng hoàn thiện nền dân chủ XHCN. Hơn thế nữa, Đảng Cộng sản chính là người chỉ đạo, hiện thực hóa chủ trương, đường lối ấy trong thực tiễn.

Với chức năng, nhiệm vụ và vai trò của mình, Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về phát huy dân chủ thành hệ thống chính sách, pháp luật, tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; tổ chức thực hiện các chính sách nhằm phát huy, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bao gồm nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân, đấu tranh chống lại các hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quan trọng hơn, chính là mối quan hệ chặt chẽ giữa các chủ thể, các bộ phận trong hệ thống chính trị cũng như toàn thể nhân dân trong việc phối hợp cùng hiện thực hóa những giá trị dân chủ, quyền dân chủ thông qua quá trình vận hành và thực thi. Nhận rõ vai trò, trách nhiệm của các

chủ thể sẽ góp phần đưa ra các giải pháp đúng đắn nhằm phát huy vai trò của các chủ thể đó trong xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Thứ ba, đề cao việc nhân dân làm chủ, với địa vị là chủ thể quyền lực của Nhà nước, nhân dân ủy quyền cho các đại biểu của mình và giám sát các đại biểu trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước, qua đó, nhân dân từng bước trở thành người làm chủ trên mọi mặt của đời sống xã hội. Nhân dân là người chủ xã hội, cho nên nhân dân không chỉ có quyền, mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định, thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham gia quản lý nhà nước. Chỉ khi nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương, các cơ quan nhà nước hiểu được nguyện vọng của nhân dân, từ đó phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Thứ tư, nêu rõ yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội trong thực hành dân chủ và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Thực tế cho thấy, trong quá trình xây dựng CNXH, tập trung phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả của việc phát huy dân chủ, chính là vai trò của người đứng đầu. Ở tổ chức, đơn vị, ngành, địa phương nào mà người đứng đầu nhận thức sâu sắc, đầy đủ về bản chất của dân chủ XHCN, hiểu đầy đủ về quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện nghiêm, hiệu quả Quy chế Dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh Dân chủ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, thượng tôn pháp luật, thì ở đó dân chủ được thực hiện tốt. Từng đồng chí bí thư, cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước, chính

quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị phải thực sự phát huy dân chủ trong Đảng, dám nói, dám làm, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu nhân dân và các hành vi, biểu hiện vi phạm quyền của dân. Thiết lập, tạo môi trường dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý cũng như hoạt động chuyên môn để phát huy tối đa trí tuệ, sáng tạo, đóng góp của đội ngũ cán bộ công chức là hết sức quan trọng và cần thiết. Bên cạnh đó, người đứng đầu các cấp, các ngành theo định kỳ trực tiếp tiếp xúc công dân, đối thoại với công dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của nhân dân; kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để phát sinh các điểm nóng, vụ, việc phức tạp kéo dài. Các cấp ủy, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cần phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội, đồng thời “xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị- xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân”¹⁵.

Như vậy, để xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam, phải kiên định và từng bước hiện thực hóa các đặc trưng của CNXH, trong đó “dân chủ” là một thành tố quan trọng có ý nghĩa bao trùm trong đặc trưng của CNXH. Hiện thực hóa thành tố này cũng chính là một trong những mục tiêu của CNXH, bởi vì dân chủ XHCN là bản chất của chế độ XHCN, là mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước. Để thực hiện các định hướng lớn, theo quan điểm của Đảng phải giải quyết đồng thời 10 mối quan hệ lớn, trong đó *mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội* là mối

quan hệ thứ 10 cấu thành trong tổng thể hệ thống các mối quan hệ lớn được Văn kiện Đại hội XIII của Đảng lần đầu tiên bổ sung.

Sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã xác định và đưa dân chủ XHCN thành một nội dung quan trọng trong đặc trưng của CNXH và là mục tiêu, phương hướng phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Dân chủ trở thành vấn đề cốt lõi phản ánh quy luật vận động của cách mạng Việt Nam. Phát huy dân chủ, bảo đảm các quyền cho dân chủ thực chất là “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”¹⁶.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb CTQG, H, 1987, tr.29

2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb CTQG, H, 2005, tr.311, 327, 635

5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.72, 125

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.84-85, 72

9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG-ST, H, 2016, tr.166, 169

11, 12, 14, 15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.1, tr.165, 118, 173, 174, 110

13. *Sđd*, T. 2, tr. 249.